

## BÁO CÁO

### Kết quả sản xuất nông nghiệp vụ đông xuân năm 2017-2018 Nhiệm vụ và các giải pháp chỉ đạo sản xuất nông nghiệp thời gian tới

#### Phần thứ nhất

### KẾT QUẢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2017-2018

#### I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

##### 1. Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo thường xuyên, sâu sát và kịp thời của Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện trong việc chỉ đạo các cơ quan, ban ngành đoàn thể và Đảng uỷ - HĐND - UBND các xã - thị trấn (TT) triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất như: Xây dựng lịch hướng dẫn cơ cấu giống, thời vụ gieo trồng; đôn đốc việc điều tiết nước, dự báo tình hình sâu bệnh hại; chỉ đạo tiêm phòng, hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; triển khai và thực hiện kế hoạch trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng...

Các cơ chế hỗ trợ giá vắc xin phòng bệnh, kinh phí xây dựng các mô hình trồng trọt, chăn nuôi từ ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện, xã - TT tiếp tục được thực hiện ở các xã, TT đã góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển.

Giá cả các loại vật tư phục vụ sản xuất như: giống, xăng dầu, điện, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y... cơ bản ổn định do vậy đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân đầu tư phát triển sản xuất.

Công tác tuyên truyền, chuyển giao tiến bộ KHKT, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật được quan tâm triển khai tổ chức thực hiện thường xuyên, kịp thời. Hệ thống các công trình thuỷ lợi được đầu tư nâng cấp, sửa chữa và xây dựng mới đã đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất. Cơ quan chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ nông nghiệp đã phát huy có hiệu quả vai trò trong việc tham mưu và tổ chức chỉ đạo sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện.

##### 2. Khó khăn

Thời tiết vụ đông xuân 2017 - 2018 có nhiều diễn biến bất lợi đối với sản xuất nông nghiệp như: rét đậm, rét hại kéo dài, mưa xuân muộn... đã ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây trồng.

Một bộ phận nhân dân còn chưa chú trọng việc nâng cao chất lượng sản phẩm, đầu ra của các sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn, chưa ổn định.

Lao động tham gia sản xuất nông nghiệp hiện nay có độ tuổi khá cao do một phần lao động nông nghiệp chuyển dịch sang làm các ngành nghề khác làm ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất.

## **II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT**

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất, đặc biệt là việc đôn đốc, kiểm tra chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ sản xuất, phòng chống đói rét, dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi, thủy sản; tiếp tục dành một phần kinh phí để hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp (hỗ trợ 25.000 đồng/kg ngô lai trong vụ đông 2017, hỗ trợ 50% kinh phí mua thuốc diệt chuột hóa học phục vụ chiến dịch diệt chuột bảo vệ sản xuất; Hỗ trợ một phần kinh phí mua vắc xin tiêm phòng, hóa chất khử trùng tiêu độc; tranh thủ lồng ghép nguồn lực xây dựng mô hình trồng trọt, chăn nuôi, kỹ thuật canh tác mới để đưa vào sản xuất...)

Chỉ đạo ngành chức năng và các đơn vị dịch vụ nông - lâm nghiệp tích cực chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch, lịch hướng dẫn cơ cấu giống thời vụ gieo trồng đối với từng loại cây trồng gửi tới Thường trực Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện; Trưởng ngành phụ trách xã - TT; các đơn vị sự nghiệp và dịch vụ nông nghiệp; các xã - TT, Bí thư các Chi bộ và Trưởng các thôn, bản, phổ để chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Chủ động xây dựng kế hoạch đả ải, bơm nước phục vụ gieo cấy lúa theo phương châm phục vụ tốt sản xuất và đảm bảo tiết kiệm nước để phục vụ tưới dưỡng cho lúa và hoa màu đề phòng hạn cuối vụ. Đồng thời tăng cường chỉ đạo UBND các xã - TT hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra sâu sát cụ thể tình hình sản xuất như: Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên các loại cây trồng, đàn gia súc, gia cầm và thủy sản; đôn đốc phòng trừ sâu bệnh hại, phòng chống dịch bệnh kịp thời...

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch trồng, chăm sóc, bảo vệ và phòng chống cháy rừng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đói, rét cho đàn gia súc gia cầm và thủy sản, vệ sinh chăn nuôi, vệ sinh thú y, tiêm phòng vụ xuân hè.

## **III. KẾT QUẢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VỤ ĐÔNG XUÂN 2017 - 2018**

### **1. Về trồng trọt**

#### **\* Cây hàng năm**

Tổng diện tích gieo trồng vụ đông xuân 2017 - 2018 đã thực hiện: 6.484 ha/6.668 ha đạt 97,24 % KH và bằng 95,02% so với vụ đông xuân năm 2016 - 2017 trong đó:

#### **Vụ đông:**

Diện tích gieo trồng là: 1.149ha/1.180ha, đạt 97,37 % KH. Diện tích, năng suất một số cây trồng chính như:

+ Ngô: 208 ha/250 ha, đạt 83,2 % KH và bằng 79,69 % so với cùng kỳ, năng suất bình quân đạt 41,5 tạ/ha, tăng 1,9 tạ/ha so với cùng kỳ, sản lượng đạt 863 tấn.

+ Khoai lang: 201 ha/230 ha, đạt 87,39 % KH và bằng 84,81 % so với cùng kỳ; năng suất bình quân đạt 89,1 tạ/ha, tăng 4,1 tạ/ha so với cùng kỳ, sản lượng đạt 1.791 tấn.

+ Lạc: 45 ha/40 ha, đạt 112,5 % KH và bằng 90 % so với cùng kỳ, năng suất bình quân đạt 23,8 tạ/ha, tăng 3,5 tạ/ha so cùng kỳ, sản lượng đạt 107 tấn;

+ Rau, đậu các loại: 517 ha/460 ha, đạt 112,39 % KH và bằng 103,4 % so với cùng kỳ;

+ Cây hàng năm khác 178 ha/200 ha, đạt 89 % KH và bằng 102,89 % so với cùng kỳ.

*(Diện tích - năng suất - sản lượng các cây trồng hàng năm chủ yếu vụ đông năm 2017 của các xã- TT theo Biểu 01).*

#### **Vụ xuân:**

Diện tích gieo trồng được 5.334 ha/5.488ha đạt 97,19 % KH và bằng 95,2 % so với cùng kỳ vụ xuân 2017. Trong đó diện tích một số cây trồng chính gồm:

+ Lúa: 2.483 ha/2.390ha, đạt 103,89 % KH và bằng 99,96 % so cùng kỳ, năng suất ước đạt: 57,5 tạ/ha;

+ Ngô: 407 ha/360ha, đạt 113,06 % KH và bằng 99,27 % so cùng kỳ, năng suất ước đạt 42 tạ/ha;

+ Lạc: 1.020/1.002ha, đạt 101,8% KH và bằng 99,13 % so cùng kỳ, năng suất ước đạt 24 tạ/ha;

+ Sắn: 525 ha/780,ha, đạt 67,31% KH và bằng 82,03 % so cùng kỳ;

+ Khoai lang: 181 ha/200ha, đạt 90,5 % KH và bằng 88,29 % so cùng kỳ, năng suất ước đạt 85 tạ/ha;

+ Rau các loại: 324ha/250ha, đạt 117,82 % KH và bằng 99,08 % so cùng kỳ, năng suất ước đạt 125 tạ/ha;

+ Đậu các loại: 126 ha/160 ha, đạt 78,75 % KH và bằng 77,3 % so cùng kỳ, năng suất ước đạt 7 tạ/ha;

+ Cây hàng năm khác: 268 ha/321 ha, 83,49 % KH và bằng 77,68 % so cùng kỳ (bao gồm cây thức ăn gia súc 183 ha, đậu tương 28 ha, mía 19 ha, khoai sọ 23 ha, hoa các loại 2 ha, đào 02 ha và vừng 01 ha).

*(Diện tích gieo trồng các cây trồng hàng năm vụ xuân 2018 của các xã- TT theo Biểu 02).*

Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ, UBND các xã, thị trấn cung ứng 17.500 gói thuốc diệt chuột Cat 0,25 WP để thực hiện chiến dịch diệt chuột bảo vệ mùa màng.

#### **\* Cây ăn quả**

Tổng diện tích cây ăn quả trên địa bàn là: 4.783,1 ha, trong đó diện tích một số cây ăn quả chủ yếu gồm: Diện tích cây vải thiều là 2.202,5 ha chiếm 46,05 % (diện tích vải sớm 300 ha, ước sản lượng 1.500 tấn, diện tích vải chính vụ 1.902,5 ha, ước sản lượng 8.500 tấn), diện tích nhãn 378,8 ha, diện tích cây ăn quả có múi: 784,7 ha (chủ yếu là bưởi diễm, cam các loại).

Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm phát triển nông nghiệp, nông thôn tại huyện Cao Phong - Hòa Bình cho 54 đại biểu là TT Huyện ủy, HĐND, lãnh đạo UBND; Chủ tịch UBMTTQ, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh; Đoàn thanh niên; lãnh đạo, chuyên viên, cán bộ Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trạm Khuyến nông, Trạm Trồng trọt và BVTV, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND các xã có diện tích cây ăn quả lớn trên địa bàn huyện.

#### **\* Cây chè**

Tổng diện tích chè toàn huyện 515 ha. Đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động phối hợp với UBND các xã, các Doanh nghiệp tăng cường chuyển giao ứng dụng các tiến bộ KHKT, các quy trình trong trồng, thâm canh chăm sóc, chế biến nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm chè xanh. Tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao KHKT đồng thời tuyên truyền vận động nhân dân trồng và chăm sóc chè theo đúng quy trình kỹ thuật. Xây dựng 02 mô hình sản xuất chè đạt chuẩn Việt GAP với diện tích 16,324 ha của 39 hộ sản xuất (HTX Thân Trường diện tích 7,922 ha với 21 hộ; Tổ hợp tác sản xuất Chè Bản Xuân Môi xã Xuân Lương 8,402 ha với 18 hộ); xây dựng 01 Mô hình ứng dụng công nghệ tưới phun mưa cho chè sản xuất thời kỳ kinh doanh với quy mô 05 ha cho trên 20 hộ sản xuất tại xã Xuân Lương, Canh Nậu.

## **2. Chăn nuôi thú y- thủy sản**

Tổng đàn gia cầm đến thời điểm hiện nay là: 3,7 triệu con (đàn gà 3,5 triệu con). Phối hợp với Cục Chăn nuôi, Viện chăn nuôi Bộ Nông nghiệp & PTNT, Sở Nông nghiệp & PTNT tổ chức thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giống gia cầm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017- 2020 theo KH tỉnh ban hành.

Tổng đàn trâu, bò: 10.650 con, quy mô chăn nuôi của các hộ tiếp tục được nâng lên và chăn nuôi phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, nhiều hộ chăn nuôi Trâu, Bò với quy mô lớn từ 5 - 10 con trở lên. Tổng đàn lợn là: 85.000 con, trong đó: lợn thịt 72.000 con, lợn nái 13.000 con. Đàn dê trên 7.000 con (chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Trạm Chăn nuôi và thú y nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ Dự án nâng cao chất lượng đàn dê thương phẩm).

Đã chỉ đạo Trạm Chăn nuôi và thú y huyện cung ứng và tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm được 2.658.470 liều vắc xin các loại (13.000 liều vắc xin đại chó, 5.500 liều vắc xin LMLM, 1.050 liều vắc xin THT trâu bò; 880.000 liều vắc xin Newcastle; 801.000 liều vắc xin Lasota; 757.000 liều vắc xin Gumboro; 42.000 liều vắc xin dịch tả vịt; 73.500 liều vắc xin viêm gan vịt; 43.150 liều vắc xin Dịch tả lợn; 20.820 liều vắc xin THT lợn, 2.200 liều vắc xin phù đầu lợn và 19.250 liều vắc xin phó thương hàn lợn). Ngoài ra nhân dân tự sử dụng phòng bệnh bằng các vắc xin thông thường khác ước trên 30 triệu liều. Cấp phát cho các xã, thị trấn 1.500 lít hóa chất để phục vụ công tác phòng, chống dịch, trong đó có 1.000 lít hóa chất để thực hiện tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng đợt 1 năm 2018; đồng thời làm tốt công tác kiểm tra các điểm giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

### **3. Lâm nghiệp**

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Tết trồng cây "đời đời nhớ ơn Bác Hồ" xuân Mậu Tuất 2018. Kết quả đã tổ chức Lễ phát động cấp huyện trồng 55 cây xanh tại Đền thờ Bác Hồ và các Anh hùng liệt sỹ huyện, ngoài ra các xã, thị trấn và các cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện đã ra quân trồng trên 1.000 cây phân tán tại trụ sở UBND các xã và các Cơ quan trường học.

Chỉ đạo các đơn vị: Hạt Kiểm lâm, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Yên Thế, Lâm trường Đồng Sơn, Công ty Trường Lộc phối hợp chặt chẽ với UBND các xã - TT có rừng làm tốt công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, phòng chống cháy rừng; thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2018. Kết quả: đến nay toàn huyện đã trồng được 389,6 ha rừng tập trung và 235,8 nghìn cây phân tán đạt 28,8% kế hoạch năm 2018; khai thác rừng 149,8 ha (12.065,8 m<sup>3</sup> gỗ, 2.269,4 ster củi).

### **4. Công tác chuyển giao KHKT- xây dựng cánh đồng mẫu**

Tổ chức trên 70 lớp tập huấn chuyển giao KHKT về kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu, bệnh hại, diệt chuột trên cây trồng; chăm sóc, phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi và thủy sản... cho trên 3.000 lượt người, 01 hội nghị về triển khai các quy định mới về buôn bán thuốc thú y, phổ biến một số bệnh mới trên đàn gia cầm cho cán bộ chăn nuôi thú y các xã, thị trấn và các chủ cơ sở kinh doanh thuốc thú y trên địa bàn huyện cho 125 đại biểu tham dự, 06 Hội thảo đầu bờ về kỹ thuật chăm sóc lúa và sử dụng phân bón cho cây trồng... đồng thời thực hiện tuyên truyền thông qua chuyên mục "Nhà nông cần biết" để nhân dân áp dụng thực hiện.

Tranh thủ sự hỗ trợ của doanh nghiệp xây dựng các mô hình thử nghiệm các giống lúa mới (GS16, DTR667, Arize 6129...)

Chỉ đạo xã An Thượng tiếp tục thực hiện xây dựng 02 cánh đồng mẫu giai đoạn 2017 - 2018 với quy mô 20ha/cánh đồng (Cánh đồng thôn Lan Thượng - Non Sáu và cánh đồng thôn Tân Vân - An Châu gieo cấy giống lúa lai LC 25).

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Đã tập trung chỉ đạo ứng dụng cơ giới hóa sản xuất được mở rộng góp phần giảm chi phí sản xuất. Phương thức canh tác tiếp tục được thay đổi theo hướng sản xuất hàng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường; Diện tích cây ăn quả được quan tâm đầu tư thâm canh theo hướng phát huy lợi thế vùng và đảm bảo VSATTP; công tác bảo vệ sản xuất và ứng dụng KHKT vào sản xuất được tập trung chỉ đạo thực hiện tốt.

Công tác tiêm phòng, vệ sinh chăn nuôi thú y, tiêu trùng khử độc, kiểm soát giết mổ thường xuyên được quan tâm thực hiện tốt; Việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi tiếp tục được tập trung chỉ đạo thực hiện góp phần không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường; Số hộ chăn nuôi gia cầm đặc biệt là chăn nuôi gà đồi trên địa bàn huyện tuy có giảm nhưng từng bước phát triển theo hướng chuyên môn hóa.

Trồng và chăm sóc rừng kinh tế phát triển theo hướng thâm canh và đã từng bước đưa thêm một số giống mới vào sản xuất góp phần nâng cao chất lượng rừng kinh tế.

### **2. Một số hạn chế**

Việc chỉ đạo mở rộng diện tích sản xuất vụ đông xuân 2017 - 2018 ở một số xã - TT chưa đạt kế hoạch giao, như diện tích khoai lang, diện tích sắn, cây hàng năm khác nên diện tích gieo trồng đạt thấp hơn KH giao; việc gieo trồng, chăm sóc một số loại cây trồng còn chậm so với lịch thời vụ và các quy trình kỹ thuật đã hướng dẫn.

Đầu ra của các sản phẩm sản xuất ra còn gặp nhiều khó khăn; Việc liên kết xây dựng các chuỗi sản xuất tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế;

Công tác tiêm phòng, vệ sinh thú y, tiêu trùng khử độc ở một số hộ nông dân, cơ sở thực hiện còn chưa thường xuyên, tỉ lệ tiêm phòng ở một số xã vẫn chủ yếu là từ nguồn hỗ trợ của nhà nước, chưa tập trung tuyên truyền để người chăn nuôi chủ động tiêm phòng các loại vắc xin không có hỗ trợ.

Công tác nắm bắt tình hình sản xuất để tham mưu đề xuất các giải pháp tổ chức chỉ đạo thực hiện sản xuất của một số cán bộ chuyên môn ở cơ sở giúp UBND các xã - TT còn thiếu chủ động, công tác thông tin, báo cáo chưa kịp thời đặc biệt đối với công tác rà soát, kiểm tra giám sát đảm bảo VSATTP và tiến độ sản xuất.

Điều kiện thời tiết từ nay đến cuối vụ có thể còn có những diễn biến bất thuận gây ảnh hưởng tới sản xuất như: nắng nóng, mưa bão và các đối tượng dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát... Để đảm bảo

sản xuất nông nghiệp vụ xuân giành thắng lợi, cần có sự phối hợp chỉ đạo đồng bộ của các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở, nhất là công tác phòng trừ sâu, bệnh hại cuối vụ; phòng chống dịch bệnh, tiêm phòng cho đàn vật nuôi và phòng chống thiên tai bảo vệ sản xuất. Các cơ quan chuyên môn cần phân công cán bộ thường xuyên đi cơ sở phối hợp với các xã - TT nắm chắc tình hình để tham mưu đề xuất các biện pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2018**

#### **I. NHIỆM VỤ**

##### **1. Về trồng trọt**

###### **\* Cây hàng năm**

Đề đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch về diện tích, năng suất, sản lượng cây hàng năm năm 2018 của huyện. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ mùa phấn đấu đạt: 5.015 ha, trong đó:

- Cây lúa: Diện tích 4.000 ha, năng suất: 49,5 - 51 tạ/ha;
- Cây ngô: Diện tích 260 ha, năng suất: 39- 41 tạ/ha;
- Cây lạc: Diện tích 190 ha, năng suất: 18,5- 19 tạ/ha;
- Rau, đậu các loại: 310 ha;
- Diện tích cây hàng năm khác 255 ha (chủ yếu là DT dây lang và cây thức ăn gia súc...).

*(Kế hoạch sản xuất vụ mùa 2018 theo Biểu 03)*

###### **\* Cây ăn quả**

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại trên cây ăn quả, đặc biệt là các đối tượng sâu bệnh trên vải thiều, bưởi diễm, nhãn muộn và cây cam phấn đấu hoàn thành kế hoạch về sản lượng năm 2018. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp kỹ thuật nâng cao chất lượng sản phẩm cây có múi (bưởi diễm, cam vinh, CS1, V2..) và chăm sóc vải thiều sau thu hoạch, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân khi mở rộng diện tích các loại cây ăn quả cần lựa chọn các giống có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng tốt và phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương; hạn chế mở rộng diện tích cam, bưởi và tập trung chăm sóc tốt diện tích hiện có.

###### **\* Cây chè**

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh; tổ chức đăng ký và cung ứng đủ giống đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất vụ thu 2018, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để trồng mới chè

vụ thu và cải tạo thâm canh diện tích chè giống già cỗi, phân đầu hoàn thành kế hoạch trồng mới năm 2018. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng sản xuất chè hàng hóa huyện Yên Thế, giai đoạn 2016 - 2020.

## **2. Về chăn nuôi, thủy sản**

### **\* Chăn nuôi**

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm; công tác vệ sinh chăn nuôi, vệ sinh thú y, ngăn chặn và khống chế, xử lý kịp thời dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm và thủy sản. Tăng cường chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp để hoàn thành kế hoạch năm 2018. Trong đó tổng đàn trâu, bò là 11.500 con; đàn lợn là 90.000 con, đàn gia cầm ổn định 4,3 triệu con. Chú trọng việc nâng cao chất lượng sản phẩm chăn nuôi nói chung đặc biệt là chất lượng sản phẩm gà đồi.

Phối hợp chặt chẽ với Sở nông nghiệp và PTNT tổ chức thực hiện đề án nâng cao chất lượng giống gia cầm giai đoạn 2017-2020; Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển chăn nuôi gà đồi hàng hóa bền vững giai đoạn 2016-2020.

Tuyên truyền hướng dẫn người dân phát triển đàn lợn theo hướng bền vững, đảm bảo vệ sinh môi trường, tránh hiện tượng phát triển ồ ạt không theo quy hoạch.

### **\* Thủy sản**

Chỉ đạo thực hiện tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản, đặc biệt nâng cao diện tích nuôi thâm canh và bán thâm canh. Phân đầu hoàn thành kế hoạch về thủy sản của huyện năm 2018.

## **3. Về lâm nghiệp**

Tiếp tục làm tốt công tác quản lý và bảo vệ rừng, công tác phòng chống cháy rừng. Tăng cường công tác tuyên truyền, ngăn chặn và xử lý những trường hợp tranh chấp đất rừng giữa các hộ dân với Lâm trường Đồng Sơn; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Yên Thế và Công ty Trường Lộc; Chỉ đạo hoàn thành kế hoạch trồng rừng năm 2018.

Tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp và ứng dụng KHKT trong thâm canh rừng kinh tế.

## **II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Về trồng trọt**

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2018 đạt kết quả cao cần chỉ đạo gieo cấy lúa vụ mùa đạt diện tích 4.000 ha nhằm đảm bảo sản lượng lương thực cây có hạt đạt KH đề ra. Duy trì cơ cấu trà lúa sớm chiếm 55 - 60% diện tích để đảm bảo giải phóng đất thực hiện kế hoạch sản xuất vụ đông, đặc biệt là các cây trồng có yêu cầu nghiêm ngặt về thời vụ như: Lạc, ngô...



Tiếp tục đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, mùa vụ, đưa các công thức luân canh, các cây trồng có giá trị, năng suất cao vào sản xuất nhằm tăng giá trị thu nhập/đơn vị diện tích đất canh tác. Chỉ đạo hoàn thành xây dựng 02 cánh đồng mẫu xã An Thượng; tạo điều kiện thuận lợi để các cá nhân doanh nghiệp đầu tư, liên kết để tiêu thụ sản phẩm cho nhân dân.

Trong sản xuất vụ mùa, điều kiện thời tiết thường có nhiều diễn biến phức tạp như: giông lốc, bão lụt... trong sản xuất cần chỉ đạo chăm sóc, bón phân cân đối, tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng phát triển khỏe mạnh, tăng sức chống chịu với tác động xấu của điều kiện ngoại cảnh và sâu, bệnh. Chủ động về nguồn mạ dự phòng để sử dụng khi gặp điều kiện thời tiết bất thuận xảy ra như khô hạn, úng lụt (*các xã Tân Sơn, Đông Sơn, Đông Kỳ, Hương Vĩ, Bồ Hạ chuẩn bị 5-10% nguồn mạ dự phòng*).

Chủ động thực hiện việc ký kết hợp đồng sử dụng nước tiết kiệm, thực hiện tốt kế hoạch xây mới kênh mương, trạm bơm, cải tạo hồ, đập và nạo vét kênh mương đảm bảo cung ứng tưới, tiêu kịp thời phục vụ sản xuất.

Các cơ quan chuyên môn, các xã - TT cần tổng kết đánh giá hiệu quả của các mô hình để chỉ đạo nhân rộng theo quy hoạch sản xuất nông nghiệp của huyện và phù hợp yêu cầu của thị trường.

Làm tốt công tác dự tính, dự báo các đối tượng sâu, bệnh hại trên các cây trồng hàng năm, cây ăn quả, cây công nghiệp và hướng dẫn các biện pháp phòng trừ kịp thời; tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch diệt chuột bảo vệ mùa màng; tăng cường chuyển giao các tiến bộ KHKT để ứng dụng vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và bảo đảm VSATTP.

Tăng cường quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh giống, vật tư phân bón, thuốc BVTV phục vụ sản xuất.

Tranh thủ các nguồn kinh phí của cấp trên để đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các Đề án đã được phê duyệt trên địa bàn huyện.

Tuyên truyền vận động nhân dân sản xuất nông nghiệp theo các hình thức hợp tác liên kết sản xuất, liên kết với các doanh nghiệp, đẩy mạnh việc hình thành liên kết vùng sản xuất.

## **2. Về chăn nuôi, thủy sản**

- Tiếp tục tập trung tuyên truyền thực hiện tốt công tác tiêm phòng, hướng dẫn cụ thể các biện pháp chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Chỉ đạo tiêm phòng triệt để các dịch bệnh nguy hiểm như tai xanh, LMLM, cúm gia cầm... ; tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc kinh doanh các loại thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn. Giám sát chặt chẽ diễn biến tổng đàn gia súc, gia cầm và dịch bệnh trên đàn vật nuôi, thủy sản; thông báo kịp thời khi có dịch bệnh phát sinh và có phương án xử lý cụ thể khi có dịch bệnh xảy ra.

Tăng cường các biện pháp giám sát sản xuất chăn nuôi để đảm bảo VSATTP.

### **3. Về lâm nghiệp**

Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và PTNT tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp trên địa bàn; Vận động nhân dân tích cực trồng rừng tập trung và trồng cây phân tán, tăng cường tuyên truyền cho nhân dân pháp luật về rừng; chú trọng hỗ trợ trồng các giống cây rừng có tác dụng cải tạo đất đối với các diện tích đã trồng bạch đàn từ 2 chu kỳ trở lên, trong đó đặc biệt quan tâm tới việc trồng rừng gỗ lớn, đồng thời tiếp tục theo dõi, đánh giá khả năng sinh trưởng và phát triển của các mô hình khảo nghiệm rừng thực hiện trên địa bàn nhằm nhân ra diện rộng trong thời gian tới.

### **III. CÁC BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Giao cho phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì đôn đốc các đơn vị dịch vụ và sự nghiệp nông - lâm nghiệp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, cụ thể:

- Trạm Khuyến nông huyện cần chủ động phối hợp với các xã - TT chỉ đạo cán bộ khuyến nông cơ sở làm tốt chức năng tham mưu, đề xuất các giải pháp chỉ đạo sản xuất ở địa phương; đôn đốc, hướng dẫn nhân dân gieo trồng đúng lịch thời vụ; tổ chức tập huấn chuyển giao ứng dụng tiến bộ KHKT cho nông dân; giám sát đảm bảo VSAT thực phẩm. Chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các mô hình khuyến nông, đánh giá kết quả mô hình, lựa chọn để nhân ra diện rộng cho các vụ sau. Phối hợp với Đài TT-TH huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện tốt chuyên mục "nhà nông cần biết" để nhân dân áp dụng.

- Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện phối hợp chặt chẽ cùng UBND các xã - TT chỉ đạo cán bộ thú y xã nắm chắc tình hình chăn nuôi của các hộ và giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn, triển khai và tổ chức thực hiện tốt các đợt tiêm phòng, giám sát đảm bảo VSAT thực phẩm. Đồng thời tham mưu giúp UBND các xã - TT các biện pháp chỉ đạo tổ chức thực hiện phòng chống dịch bệnh và vệ sinh chăn nuôi thú y kịp thời có hiệu quả.

- Trạm Trồng trọt và BVTV huyện làm tốt công tác dự tính, dự báo điều tra diễn biến các đối tượng sâu, bệnh hại, ra thông báo kịp thời và hướng dẫn các biện pháp chăm sóc, phòng trừ có hiệu quả, đặc biệt là các đối tượng sâu bệnh hại lúa và cây ăn quả. Phối hợp với UBND các xã - TT và các ban ngành, đoàn thể liên quan hướng dẫn các biện pháp diệt chuột an toàn hiệu quả nhằm hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do sâu, bệnh và chuột gây ra.

- Xí nghiệp Khai thác công trình Thủy lợi Yên Thế phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT và các xã - TT tích cực kiểm tra, tu bổ hồ đập, chủ động chôn trữ nước và cung ứng nước tưới kịp thời nhằm phục vụ tốt nhất để hoàn thành kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ mùa 2018 và vụ đông xuân 2018 -2019.

- Chi nhánh Công ty Cổ phần VTKTNN Bắc Giang tại Yên Thế phối hợp chặt chẽ với các xã - TT thực hiện tốt việc triển khai, đăng ký và cung ứng kịp thời các loại giống cây trồng đảm bảo chất lượng để gieo trồng đúng lịch thời vụ, hết diện tích, đồng thời đáp ứng nhu cầu sử dụng các loại phân bón phục vụ sản xuất.

- Hạt Kiểm lâm, Công ty TNHH Hai thành viên Lâm nghiệp Yên Thế, Lâm trường Đồng Sơn, Công ty Trường Lộc thực hiện tốt các nhiệm vụ của đơn vị, phối hợp chặt chẽ với UBND các xã có rừng làm tốt công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ kế hoạch trồng rừng năm 2018; đồng thời tham mưu cho UBND huyện các biện pháp chỉ đạo để nâng cao hiệu quả của việc trồng rừng sản xuất trên địa bàn huyện.

UBND các xã- TT căn cứ chỉ tiêu kế hoạch được giao rà soát, xây dựng kế hoạch sản xuất của địa phương mình cho phù hợp, sát với kế hoạch huyện giao. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn, ngành, đoàn thể ở địa phương tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức chỉ đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất nông nghiệp của huyện năm 2018.

Thực hiện thắng lợi Kế hoạch sản xuất vụ mùa 2018 là nhiệm vụ quan trọng nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2018. UBND huyện đề nghị các cấp uỷ đảng, chính quyền, UBMTTQ và các ngành, đoàn thể, trường các ngành phụ trách xã - TT tích cực quan tâm chỉ đạo thực hiện

**Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Giang;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**Bản điện tử:**

- Các đ/c Trưởng ngành phụ trách xã;
- Các cơ quan, ban ngành đoàn thể huyện;
- Các đơn vị Sự nghiệp và Dịch vụ nông nghiệp huyện;
- UBND các xã, TT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Thân Minh Sâm



BIỂU 01: TỔNG HỢP ĐIỆN TÍCH, NĂNG SUẤT, SẢN LƯỢNG CÂY TRỒNG CHỦ YẾU VỤ ĐÔNG 2017

ĐVT: Diện tích (ha), Năng suất (tạ/ha), Sản lượng (tấn)

TT	Đơn vị	Cây ngô			Khoai lang			Lạc			Rau các loại			Cây khác		
		DT	NS	SL	DT	NS	SL	DT	NS	SL	DT	NS	SL	DT	NS	SL
1	TT Bố Hạ				0,3	89,0	2,7					1,7	159,8	27,0		1,1
2	Xã Bố Hạ	8,1	40,0	32,4	3,0	90,0	27,0					10,5	185,6	195,6		9,3
3	Đồng Sơn	7,1	41,5	29,5	10,5	88,0	92,4					29,88	167,1	499,3		12,5
4	Đồng Hưu	15,0	40,5	60,8	11,1	84,0	92,8					7,51	161,4	121,2		3,5
5	Hương Vỹ	12,0	42,0	50,4	11,0	89,0	97,9					12,31	159,5	196,3		20,0
6	Đồng Kỳ	14,0	42,0	58,8	8,0	92,0	73,6					42,3	182,9	773,7		27,0
7	Hồng Kỳ	8,5	41	34,9	7,9	91,0	71,9					19,5	172,8	337,0		9,7
8	Tân Sỏi	11,9	41,6	49,5	11,6	90,0	104,4	1,5	24,0	3,6		18,5	178,6	330,4		5,7
9	Đồng Lạc	6,0	41,5	24,9	8,0	91,0	72,8					11,09	174,1	193,1		8,0
10	Đồng Vương	7,5	42	31,5	5,5	89,0	49,0					27,22	165,4	450,3		6,9
11	Đồng Tiến	1,0	41	4,1	3,8	89,0	33,8					5,9	163,6	96,5		4,7
12	Canh Nậu	20,0	41,6	83,0	16,3	88,0	143,4	6,9	23,5	16,3		38,7	262,7	1016,8		8,9
13	Xuân Lương	13,9	41,6	57,8	16,9	88,0	148,7	5,7	24,0	13,7		30,6	161,6	494,5		3,6
14	Tam Tiến	18,8	41,6	78,0	19,2	89,0	171,1	17,1	24,0	41,0		27,6	170,4	470,3		4,5
15	Tam Hiệp	8,5	41,0	34,9	8,7	90,0	78,3					15,89	204,4	324,8		9,7
16	Phồn Xương	3,2	42	13,4	2,8	90,0	25,2					8,7	182,5	158,8		1,8
17	TT Cầu Gò	0,6	41,5	2,5	1,0	90,0	9,0	0,8	24,0	1,9		5,4	169,7	91,6		2,9
18	Tân Hiệp	12,0	42	50,4	17,1	90,0	153,9					40,1	206,6	828,5		9,4
19	An Thương	21,0	42	88,2	25,1	89,0	223,4	13,0	23,5	30,5		59,8	198,7	1188,5		9,5
20	Tiến Thắng	10,2	41	41,8	8,4	91,0	76,6					86,8	303,4	2633,8		15,9
21	Đồng Tâm	8,8	41,5	36,5	4,8	90,0	43,2					16,9	169,8	287,0		3,8
<b>Tổng cộng</b>		<b>208</b>	<b>41,5</b>	<b>863</b>	<b>201</b>	<b>89,1</b>	<b>1.791</b>	<b>45</b>	<b>23,8</b>	<b>107</b>	<b>517</b>	<b>207,3</b>	<b>10.715</b>	<b>178</b>		



TT	Tên đơn vị	Tổng diện tích gieo trồng		Lúa		Ngô		Lạc		Đậu các loại		Rau các loại		Khoai lang		Sắn		Cây khác	
		KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH
1	TT Bó Hạ	26	20	13	13,0	1			0,5	1	0,5	5	4,5					6	1,0
2	Xã Bó Hạ	259	252	195	199,0	17	19,7	10	9,1	4	1,1	8	8,1	5	4,0	8	3,2	12	8,0
3	Đông Sơn	417	411	240	229,5	43	53,0	30	30,0	13	7,2	15	19,1	11	12,1	50	27,0	15	33,2
4	Đông Hưu	314	296	95	97,0	12	13,1	70	76,9	9	8,2	8	9,7	15	15,6	80	65,0	25	10,1
5	Hương Vỹ	248	228	142	145,0	6	12,0	29	26,5	7	3,6	12	12,0	7	7,0	25	13,0	20	8,5
6	Đông Kỳ	262	274	170	190,0	6	7,1	24	24,0	4	1,4	18	22,4	5	6,0	20	9,4	15	13,6
7	Hồng Kỳ	186	193	110	113,2	3	4,9	15	13,8	4	3,9	5	9,6	4	3,9	30	33,2	15	10,7
8	Tân Sỏi	262	268	125	131,9	31	34,2	53	55,4	6	4,4	5	6,0	12	11,6	17	12,4	13	12,1
9	Đông Lạc	254	249	115	117,5	10	9,5	38	38,0	15	11,8	20	21,2	12	12,0	18	22,0	26	17,6
10	Đông Vương	341	350	130	135,0	30	30,8	64	62,0	3	3,8	15	17,4	4	3,4	80	83,2	15	14,2
11	Đông Tiến	305	283	68	75,8	55	58,7	50	53,8	5	6,9	14	16,9	5	4,9	90	56,5	18	9,8
12	Canh Nậu	433	386	180	185,0	37	44,7	87	90,0	8	4,4	15	19,1	14	5,5	75	21,5	17	15,6
13	Xuân Lương	318	336	110	116,5	15	20,1	95	94,1	10	10,5	10	15,2	18	21,9	45	42,2	15	15,9
14	Tam Tiến	398	337	107	107,0	41	38,3	85	87,0	15	13,2	25	26,8	25	27,5	80	17,1	20	20,3
15	Tam Hiệp	194	204	70	73,7	9	9,6	65	65,3	7	6,9	10	14,8	8	8,2	15	16,8	10	8,6
16	Phòn Xương	180	180	95	101,2	2	2,6	28	30,2	10	5,4	5	4,3	5	4,4	25	24,9	10	6,9
17	TT Cầu Gò	42	52	20	26,1	1	1,0	8	8,0	3	2,0	2	4,7	2	2,0	1	0,8	5	7,1
18	Tân Hiệp	285	269	128	129,0	5	6,7	70	75,0	10	10,9	15	15,0	20	13,1	25	11,0	12	8,2
19	An Thượng	296	309	135	140,0	15	23,0	100	105,0	8	8,0	12	14,6	10	5,0	6	3,0	10	10,3
20	Tiến Thắng	368	361	135	147,3	8	8,5	65	62,4	13	10,6	44	45,1	15	11,5	56	49,8	32	26,0
21	Đông Tâm	100	77	7	10,3	13	9,5	16	13,0	5	1,3	12	17,5	3	1,5	34	13,0	10	10,6
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.488</b>	<b>5.334</b>	<b>2.390</b>	<b>2.483</b>	<b>360</b>	<b>407</b>	<b>1.002</b>	<b>1.020</b>	<b>160</b>	<b>126</b>	<b>275</b>	<b>324</b>	<b>200</b>	<b>181</b>	<b>780</b>	<b>525</b>	<b>321</b>	<b>268</b>





**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỆ MÙA 2018**  
**Diện tích một số cây trồng chủ yếu phân theo xã, TT**

ĐVT: Ha

STT	Tên đơn vị	Tổng diện tích	Trong đó					Ghi chú
			Diện tích lúa	Ngô	Lạc	Rau đậu các loại	Cây hàng năm khác	
1	TT Bó Hạ	23	18	1	0	2	2	
2	Xã Bó Hạ	240	205	17	2	10	6	
3	Đông Sơn	366	327	14	5	10	10	
4	Đông Hưu	228	203	6	3	6	10	
5	Hương Vĩ	253	224	3	3	12	11	
6	Đông Kỳ	268	150	6	2	75	35	
7	Hồng Kỳ	176	150	6	5	10	5	
8	Tân Sỏi	241	203	11	7	10	10	
9	Đông Lạc	228	189	7	6	14	12	
10	Đông Vương	245	202	15	10	10	8	
11	Đông Tiên	250	183	28	12	12	15	
12	Canh Nậu	376	305	36	13	12	10	
13	Xuân Lương	385	285	25	40	10	25	
14	Tam Tiến	326	235	40	23	18	10	
15	Tam Hiệp	199	170	8	5	8	8	
16	Phồn Xương	188	172	1	4	3	8	
17	TT Cầu Gò	40	33	1	1	3	2	
18	Tân Hiệp	267	215	5	10	20	17	
19	An Thượng	334	260	12	17	30	15	
20	Tiến Thắng	332	255	7	12	28	30	
21	Đông Tâm	50	16	11	10	7	6	
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.015</b>	<b>4.000</b>	<b>260</b>	<b>190</b>	<b>310</b>	<b>255</b>	

